

**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2025, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2026**

**PHẦN I
BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025**

I. Những thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi :

- Công ty luôn luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh Nghệ An, các Sở ban ngành cấp Tỉnh, Sự đồng thuận tạo mọi điều kiện của Chính quyền xã Tân Phú .

- Truyền thống đoàn kết, tự lực, tự cường, tinh thần sáng tạo vươn lên của tập thể cán bộ đảng viên, công nhân và người lao động nhận khoán trên địa bàn Công ty.

- Tổ chức sản xuất tại Công ty có nề nếp, ổn định, có truyền thống, các định hướng phát triển kinh tế , tiếp tục phát huy vai trò làm chủ.

- Người lao động nhận khoán có ý thức tập trung sản xuất, đầu tư thâm canh cho các loại cây trồng.

2. Khó khăn:

- Giá cả thị trường các mặt hàng vật tư nông nghiệp, nhân công phục vụ cho sản xuất đầu vào tăng cao, làm giảm khả năng đầu tư của một bộ phận khá lớn người lao động, chất lượng vườn cao su xuống thấp, sản phẩm mù tạp kém chất lượng, do thời tiết khí hậu diễn biến phức tạp bất thường, không thuận lợi cho người lao động sản xuất cao su chất lượng sản phẩm mù cao su thấp, đã làm ảnh hưởng đến sự đầu tư của người lao động, đời sống của công nhân lao động gặp nhiều khó khăn.

- Đặc biệt năm 2025 diễn biến bất thường của thời tiết, Lốc, Bão số 05, Bão số 10, lũ lụt đã làm thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp quá nặng nề. Diện tích cao su kinh doanh

- Tổng diện tích cao su kinh doanh = 548,011 ha thiệt hại 60- 80% gãy đổ.

- Lúa hè thu diện tích = 74,29 ha, thiệt hại 60-70 năng suất,

- Chăn nuôi cá diện tích = 27,58 ha, Trong đó có 5,22 ha, thiệt hại do thời tiết khí hậu làm cá chết từ 23,5% đến 100 %.

- Cây mía tổng diện tích = 602,69 ha, diện tích thiệt hại do thiên tai Bão lụt đã làm ảnh hưởng đến năng suất. Trong đó giảm năng suất từ 25 % đến 30% là 370,312 ha, Diện tích thiệt hại từ 40% đến 50% là 97,08 ha, Diện tích thiệt hại từ 60% là 47,096 ha.

- Luân canh, màu : Tổng diện tích= 148,488 ha. Thiệt hại do thiên tai giảm năng suất là : 52,528 ha.

- Diện tích rừng trồng : Tổng diện tích = 133,994 ha, giảm nghĩa vụ 30%

2.1. Giảm nghĩa vụ giao khoán cho các loại cây trồng do ảnh hưởng thiên tai, Lốc, lũ lụt, Bão số 05, Bão số 10 gây ra năm 2025 như sau :

2.2. Cây cao su kinh doanh ; Kế hoạch thu nghĩa vụ giao khoán năm 2025 là : 1.096.022.000 đồng – Giảm nghĩa vụ thu do thiên tai là : 334.931.400 đồng . Số tiền thu nghĩa vụ năm 2025 là ; 761.090.600 đồng.

2.3. Cây lúa : Kế hoạch thu nghĩa vụ năm 2025 là ; 229.640.000 đồng- Giảm nghĩa vụ lúa hè thu do thời tiết là : 57.072.000 đồng.

2.4. Chăn nuôi cá : Kế hoạch thu nghĩa vụ giao khoán năm 2025 là : 82.740.000 đồng. Giảm nghĩa vụ cá chết là : 12.927.450 đồng. (không tính diện tích hồ, đập cho thuê)

2.5. Cây mía đứng : Kế hoạch thu nghĩa vụ năm 2025 là : 1.808.075.000 đồng. Giảm nghĩa vụ do thiên tai năm 2025 là : 519.147.785 đồng.

2.6. Cây màu, luân canh : Kế hoạch thu nghĩa vụ năm 2025 là ; 371.220.000 đồng. Giảm nghĩa vụ do thiên tai là : 39.396.000 đồng.

2.7. Rừng trồng : kế hoạch thu nghĩa vụ năm 2025 là : 93.795.800 đồng. Giảm nghĩa vụ do thiên tai năm 2025 là : 28.138.740 đồng.

- Chiến tranh giữa Nga và Ukraina đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển nền kinh tế thế giới trong đó có Việt Nam. Giá cả đầu vào cho sản xuất nông nghiệp tăng cao, dẫn đến khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng đến đời sống, thu nhập của công nhân lao động, nhất là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, như sản phẩm mủ cao su thành phẩm, sản phẩm nông nghiệp.

- Thời tiết khí hậu bất thường một số loại cây trồng kém phát triển năng suất thấp (như: cây cam, bưởi, quýt) và một số cây trồng khác.

Đặc biệt là cây ăn quả: Cam, bưởi, quýt kinh doanh giá cả thấp, không ổn định, dịch bệnh trên các cây trồng , vật nuôi, dịch tả lợn châu phi.. đã gây nhiều thiệt hại cho người sản xuất chăn nuôi và doanh nghiệp.

- Ý thức, tư tưởng đầu tư thâm canh cho một số loại cây trồng còn hạn chế của một bộ phận Cán bộ, Đảng viên, CNLD có biểu hiện chững lại do ảnh hưởng của giá cả thị trường vật tư phân bón đầu vào cho sản xuất ở mức cao, giá bán sản phẩm thấp.

- Một bộ phận Cán bộ quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong công tác quản lý điều hành ở một số bộ phận, năng lực còn hạn chế, đôi lúc còn có biểu hiện về tư tưởng không ổn định trong công tác, công nhân và người lao động nhận khoán đất sản xuất của Công ty đang còn một số trường hợp làm trái với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Công ty, một bộ phận công nhân thiếu ý thức xây dựng đơn vị và Công ty nói không đúng với đường lối chủ trương của Đảng, Chính sách pháp luật của Nhà nước, làm trái với Nội quy lao động, TULĐTT, Cơ chế chính sách, Quy chế quản lý điều hành của Công ty.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2025

1. Đất đai và giao chỉ tiêu kế hoạch:

- Tổng diện tích : 2.114,56 ha

* Trong đó:

+ Đất sản xuất nông nghiệp: 1.854,12 ha

+ Đất chuyên dùng: 111,15 ha
 + Đất lâm nghiệp: 149,23 ha

Cơ cấu các loại cây trồng:

* Đất trồng cao su: 761,20 ha
 * Đất trồng cây ăn quả: 43,46 ha
 * Đất mía: 509,56 ha
 * Đất trồng ngô: 129,56 ha
 * Đất lúa: 84,73 ha
 * Đất màu, luân canh, cò: 189,57 ha
 * Đất ao hồ: 49,57 ha
 * Đất khác (đất chưa hợp đồng, đất chưa sử dụng, xấu, sạt lở, lò gỏi): 61,59 ha.

- Việc rà soát đất đai đưa vào sử dụng diện tích mới sau cổ phần hóa doanh nghiệp, là một bước nhằm thực hiện và cụ thể hóa các nội dung sau cổ phần (đưa đất đai vào sử dụng đúng quy hoạch, kế hoạch theo số liệu đo đạc mới).

- Việc giao chỉ tiêu kế hoạch theo số liệu mới hợp với tình hình thực tế vườn cây, các loại cây trồng và việc tổ chức sản xuất của Công ty được thực hiện kịp thời theo đúng quy hoạch, kế hoạch, phương án sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2025 như sau:

TT	Hạng mục	ĐVT	Sản lượng (tấn)		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
			KH	TH			
1	Mủ cao su (mủ đông)	Tấn	726	341,35	6.500,000	47,00	
2	Trồng mới cao su	Ha	21,17	21,17		100	
3	Mía cây	Tấn	32,000	29,000	28.420,000	90,62	
4	Mía trồng mới	Ha	140	116,47	-	83,19	
5	Cây ăn quả sản lượng	Tấn	271	162,6	1.626,000	59,7	
6	Lúa	Tấn	814	646	5.491,000	79,3	
7	Ngô	Tấn	1.209	1.209	10.881,000	100	
8	Luân canh (giá trị)	ha	154	148,5	4.455,000	96,4	
9	Cá thịt	Tấn	249,35	227,35	7.957,000	91,2	
10	Thu tiền thuê đất	Tr đồng	3.364,509	5.442,904	5.442,904	100,61	
111	Dịch vụ vật tư NN	Tr.đồng			3.799,371	69,3	
	Tổng				71.229,371		

032
 0NC
 0 P
 NG
 0N
 AN KI

3. Thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TT/KH
					H

					(%)
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	20.760	20.760	100,00
2	Tổng số lao động	Người	24	24	100,00
3	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	2.635,776	2,735,457	103,78
4	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	21.580,444	15,569,536	72,14
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	20.913,778	17,492,072	83,63
6	Lợi nhuận thực hiện	Đồng	666.666.000	(1,922,536,924)	-28,83
7	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	533.332.800	(1,922,536,924)	-36,04
8	Trích lập quỹ phát triển sản xuất	Đồng		184.185.490	
9	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	3,21 %	-9,26%	
10	Lãi cơ bản cổ phiếu	Đồng	321	-9,26%	

- Đầu tư tu sửa đường giao thông nội đồng phục vụ sản xuất: 98.979.500 đồng.
- + Giảm nghĩa vụ cho các loại cây trồng do thiên tai Bão lụt năm 2025. Tổng giá trị giảm thu nghĩa vụ cho người lao động nhận khoán là = 991.613.375,0. đồng

4. Kết quả sản xuất kinh doanh:

- * Tổng giá trị SP sản xuất trong năm đạt: **71.229,371,000** đồng
- + Trong đó:
 - Doanh thu đạt: 52.842,799 đồng
 - + Thực hiện nghĩa vụ ngân sách tiền thuê đất, tiền thuế các loại nhà nước năm 2025.
 - Nộp tiền thuê đất hàng năm, năm 2024, năm 2025 = 5.442.904.042 đồng/6 tỷ.
 - Nộp thuế các loại nhà nước = 580.583.441 đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: kế hoạch là: 533..332.800 đ/ - (1,922,536,924 đ) – Giảm so với KH là:73,48 %.

5. Thực hiện nghĩa vụ, chế độ chính sách: BHXH

- + Tổng số lao động tham gia đóng BHXH: 552 lao động.
 - Hoàn thành nghĩa vụ Bảo hiểm xã hội với số tiền là hơn 8.122.588.845 đồng.
 - Thực hiện chế độ ốm đau thai sản, nghỉ dưỡng sức số tiền: 768.199.200 đồng/ 285 người
 - Tổ chức thi nâng bậc lương cho công nhân lao động: 155 người
 - Tuyển dụng HĐLĐ: 29 người.

6. Thực hiện chính sách trợ cấp khó khăn, người có công, khuyến học, hiếu hỷ, hương khói:

- Hiếu hỷ + hương khói: 14.500.000 đồng.

- Hỗ trợ vì người nghèo dịp tết nguyên đán năm 2024: 10.000.000 đồng,
- Quà thương binh, liệt sỹ: 12.000.000 đồng.
- Quà khuyến học, quà 1/6 và trung thu: 8.100.000 đồng

7. Đánh giá tình hình thực hiện một số chỉ tiêu nhiệm vụ trong năm 2025:

- Một số chỉ tiêu trong năm đạt thấp so với kế hoạch như cao su kinh doanh, mía nguyên liệu năng suất giảm từ 20 đến 30% sản lượng dự tính, cây ăn quả, màu luân canh và một số cây trồng khác hiệu quả thấp, nguyên nhân do khí hậu bất thường, giống lóc, bão lụt liên tiếp trong năm 2025.

8. Doanh thu đạt thấp so với năm 2024:

- Sản lượng cao su mù đông đạt chỉ đạt 50% kế hoạch, sản lượng mía nguyên liệu giảm so với năm 2024 là: 10.000 tấn; cây ăn quả có múi, Giá cả nông sản xuất bán thấp, giá đầu vào cho sản xuất nông nghiệp luôn ở mức cao.

+ Chỉ tiêu kế hoạch giảm so với năm 2024 là: **16.656,929,000 đồng**

9. Nguyên nhân

a. Khách quan:

- Do khí hậu thời tiết thay đổi bất thường, thiên tai giông lốc, bão lũ liên tiếp xảy ra làm thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp quá nặng nề, nhất là các vườn cây cao su kinh doanh, kiến thiết cơ bản: cây ăn quả có múi, mía nguyên liệu và một số cây trồng khác mất trắng, hoặc hiệu quả thấp. Dẫn đến đời sống công nhân lao động và hộ nhân khoán và doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn,

- Công tác thu các khoản nợ nghĩa vụ, tiền thuê đất và nợ đầu tư đạt thấp, số dư nợ còn lớn trong công nhân lao động và hộ nhận khoán đất sản xuất của công ty.

b. Chủ quan:

- Công tác lãnh đạo chỉ đạo của bộ máy quản lý trong năm một số bộ phận chưa dành nhiều thời gian, thiếu quan tâm đến công tác sản xuất, một số việc, một số cá nhân chưa sâu sát với công việc được giao, thiếu tinh tự giác, thiếu đôn đốc giám sát kiểm tra, chưa hết trách nhiệm từ Công ty đến đội. Nhất là công tác thu hồi công nợ đầu tư, nghĩa vụ, công tác quản lý đất đai, hợp đồng giao khoán.

- Một bộ phận công nhân lao động nhận khoán đang còn thiếu tinh thần, trách nhiệm xây dựng đơn vị và Công ty, thiếu quan tâm đến đầu tư thâm canh SXNN cũng góp phần hạn chế đến kết quả SXKD của Công ty và thu nhập của người lao động.

- Về công tác quản lý đất đai, hợp đồng nhận khoán đang còn một số trường hợp vi phạm trái với quy hoạch, kế hoạch, phương án sử dụng đất của Công ty.

10. Những bài học kinh nghiệm:

- Tranh thủ sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp, các ngành và chính quyền địa phương
- Nêu cao tinh thần đoàn kết, phát huy sức mạnh nội lực, tranh thủ cơ hội, khắc phục mọi khó khăn để vươn lên. Nhất là sau thiên tai bão, lũ đã để lại hậu quả nặng nề cho sản xuất nông nghiệp.

- Nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của bộ máy quản lý, thực hiện tốt các quy định của Nhà nước và Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Hệ thống Cơ chế chính sách, Quy chế quản lý điều hành. Điều lệ hoạt động của Công ty để mọi người cùng thực hiện.

PHẦN II

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2026

I. Nhận định tình hình chung:

- Năm 2026 là năm tiếp tục khó khăn do thời tiết khí hậu diễn biến khó lường, chiến tranh thế giới còn tiếp diễn làm ảnh hưởng đến việc làm và sự phát triển kinh tế nhiều Quốc gia trên thế giới, suy thoái kinh tế toàn cầu trong đó có Việt Nam. Dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và cây trồng còn tiếp diễn...

- Giá cả đầu các loại vật tư, giống, giá xăng dầu tăng cao, nhân công lao động tăng, Giá cả hàng hoá nông sản bán ra vẫn ở mức thấp, dẫn đến đời sống của người lao động và doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn đối với sản xuất nông nghiệp.

- Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh bằng nông nghiệp, sản phẩm chủ yếu nằm ngoài trời, phụ thuộc vào thiên nhiên thời tiết. Nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối. Đất đai sản xuất Nhà nước sở hữu từ giao đất sản xuất cho Công ty chuyển sang hình thức cho thuê đất và nộp tiền sử dụng đất hàng năm theo quy định của pháp luật, Công ty tự chủ mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên Công ty không tránh khỏi những khó khăn, thách thức trong việc thực hiện nhiệm vụ XSKD, phát huy vai trò quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người cán bộ Đảng viên. Giữ vững mối quan hệ với các địa phương (xã Tân Phú), làm tốt công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bảo vệ kỷ cương, kỷ luật và các thành quả lao động sản xuất. Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị năm 2026.

II. Công tác quản lý:

1. Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-UBND, ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An, về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty CPNN Sông Con.

2. Căn cứ Quyết định số: 684/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh Nghệ An. Về việc cho Công ty CP nông nghiệp Sông Con thuê đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc tinh gọn sắp xếp Bộ máy tổ chức cấp Đội sản xuất. Từ 09 đội sản xuất, xuống còn 05 Đội sản xuất của Công ty, từ ngày 01/01/2025 đến nay.

- Giảm cán bộ quản lý từ 27 người hưởng lương, xuống còn 24 người hưởng lương năm 2025 và năm 2026 từ 24 người cán bộ quản lý xuống còn 21 người hưởng lương quản lý.

4. Tiếp tục xây dựng ban hành Nội quy lao động, Cơ chế chính sách, giảm mức thu nghĩa vụ cho người lao động nhận khoán đất sản xuất của công ty từ năm 2025 trở về trước theo tỷ lệ tương ứng của các loại cây trồng xuống mức thấp nhất, để tạo điều kiện cho công nhân lao động tăng thêm thu nhập. Đồng nghĩa giảm doanh thu của Công ty cho những năm tiếp theo.

5. Thực hiện việc thu tiền thuê đất nộp cho Nhà nước năm 2026 theo quy định của thuế tỉnh Nghệ An.

6. Căn cứ vào phương án sử dụng đất và hợp đồng giao nhận khoán của Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Sông Con ký từ ngày 01/7/2013 đến thời hạn hết hợp đồng 30/6/2024. (nay là Công ty CP Nông nghiệp Sông Con)

- Công ty tiếp tục triển khai tái ký hợp đồng giao khoán đất sản xuất cho công nhân lao động và hộ nhận khoán đất sản xuất của công ty để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên theo quy định của pháp luật.

III. Một số chỉ tiêu kế hoạch, đất đai, các loại cây trồng và tài chính

1. Tổng DT: 2.114,56 ha

- * Trong đó : - Đất SXNN: 1.870,56 ha
- Đất SX LN: 130,76 ha
- Đất chuyên dùng: 113,24 ha

2. Cơ cấu các loại cây trồng:

- Cây cao su tổng số: 645,22 ha
- + Cao su KD: 379,25 ha; SL mù đông = 180 tấn
- + Cao su KTCB: 265,79 ha
- + Trồng mới cao su:
- Cây ăn quả: 22,46 ha.

* Trong đó:

- + Cây cam, quýt, bưởi kinh doanh = 22,46 ha; năng suất sản lượng = 224,06 tấn.
- Cây mía DT: 512,34 ha; Sản lượng: 35.863 tấn.
- Mía trồng mới 2026 (Dự kiến kế hoạch 160 ha).
- Cây ngô DT: 115,34 ha 02 vụ = 1.153,40 tấn.
- Cây lúa DT: 82,47 ha, Sản lượng 02 vụ = 989,64 tấn.
- Diện tích đất luân canh + cỏ + đất cao su thanh lý = 300,86 ha; tổng giá trị giao khoán nghĩa vụ luân canh: 752.150.000 đồng
- Ao hồ cá: 44,57 ha; sản lượng cá: 178,28 tấn
- Đất khác: Đất lò nôi, sạt lở bờ Sông Lam, đất xấu, đất hoang không sử dụng, đất văn phòng, đội, đất dịch vụ, đất giao thông thủy lợi (chưa có hợp đồng): 107,31 ha

3. Tổng giá trị sản phẩm SX ra trong năm 2026

- Cao su mù đông: $180 \text{ tấn} \times 18.000^{\text{đ/kg}} = 3.240 \text{ triệu đồng}$
- Mía $35.863 \text{ tấn} \times 1.400^{\text{đ/kg}} = 37.297.520.000 \text{ đồng}$
- Lương thực: $2.143,04 \text{ tấn} \times 80 = 17.144 \text{ triệu đồng}$
- Luân canh, khoán giá trị DT: $300,86 \text{ ha} \times 2.500.000 / \text{ha Nghĩa vụ} = 752.150.000 \text{ đồng}$



[Handwritten signature]

- Cá thu nghia vụ giao khoán + hồ đập = 44,57 ha x 3.000.000đ/ha = 133.710.000 đồng

- Cây cam ăn quả: Cam, quýt, bưởi; sản lượng: 22,46 ha x10 tấn /ha = 224,06 tấn x 5.000đ = 1.123.000.000 đồng.

- Rừng sản xuất : 172,89 ha x 700.000 đ/ha/ năm = 121.023.000 đồng

- Doanh thu khác + hoạt tài chính: 235.425.000 đồng.

- Thu tiền thuê đất nộp cho nhà nước: 3,364.509.000 đồng

- Nộp thuế các loại: 600 triệu đồng

⇒ **Tổng: 60.046.828.000 đồng**

4. Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	20.760,000	20.760,000	20.760,000
2	Tổng số lao động	Người	26	24	21
3	Tổng quỹ lương	Tr. đồng	2.635,776	2,735,457	2.281,752
4	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	21.580,444	15,569,536	10.596.120
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	20.913,778	17,492,072	10.404.286
6	Lợi nhuận thực hiện	Đồng	666.666.000	(1,922,536,924)	191.384.949
7	Lợi nhuận sau thuế	%	1,51 %	-9,26%	191.384.949

5. Một số giải pháp, tổ chức thực hiện của bộ máy quản lý năm 2026:

- Thu tiền thuê đất từ người lao động nhận khoán đất sản xuất của công ty nộp cho nhà nước: 3,364.509.000 đồng

- Nộp thuế các loại cho nhà nước: 600 triệu đồng

- Về công tác sắp xếp bộ máy tiếp tục điều động luân chuyển cán bộ để phù hợp năng lực và vị trí công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hoàn thiện hồ sơ thuê đất, cấp giấy CNQSDĐ của Công ty đợt 1 năm 2026. Hồ sơ đăng ký kinh doanh xăng dầu tại Tân Đông để đưa vào kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Tái ký hợp đồng đất nhận khoán cho các hộ sản xuất cây ngắn ngày, đất sản xuất màu, lúa, ngô, ao hồ, trên toàn địa bàn công ty theo pháp nhân mới.

- Tiếp tục giao chỉ tiêu công tác thu hồi cộng nợ, nghĩa vụ, đầu tư, nợ vốn vay đến hạn...

- Thực hiện tốt đầu tư thâm canh, cao su KTCB, cây ăn quả, mía, cây lương thực, ao hồ...theo đúng quy trình kinh tế - kỹ thuật, kiểm tra nghiệm thu các bước thực hiện quy trình của người lao động nhận khoán một cách đầy đủ để có cơ sở đánh giá việc thực hiện các nội dung hợp đồng giao nhận khoán tiếp theo.

- Thực hiện chế độ luân canh cải tạo đất cho tất cả các loại cây trồng để bảo đảm chế độ thâm canh được thuận lợi như: Cao su thanh lý cải tạo trồng cây mía. màu từ 2-3 năm sau đó tái canh lại trồng cây cao su, các loại cây trồng nói chung sau nhiệm kỳ kinh

doanh cần được luân canh cải tạo đất một cách khoa học sau đó đưa vào nhiệm kỳ mới theo quy hoạch, kế hoạch, đồng bộ hợp lý.

- Kiểm tra cho thanh lý những vườn cao su kinh doanh cũng như KTCB và một số vườn cây ăn quả có múi không có hiệu quả hoặc hiệu quả kinh tế thấp và do thiên tai bão lụt năm 2025, Sang luân canh cải tạo trồng mía một nhiệm kỳ, trồng cây hàng năm khác có hiệu quả hơn sau đó trồng mới lại theo quy hoạch và kế hoạch đối với diện tích đất trồng cây Cao su của Công ty.

- Cấp phối, tu bổ tất cả các tuyến đường trọng yếu và cần thiết để phục vụ sản xuất, xe vận chuyên vật tư, phân bón, sản phẩm mía nguyên liệu một cách thuận lợi.

- Tiếp tục đẩy mạnh mạng lưới cung ứng vật tư, phân bón, giống, KH.KT có chính sách phù hợp cho CNLD và các hộ nhận khoán đáp ứng nhu cầu sản xuất trong thời gian tới, làm tốt chức năng dịch vụ từ bộ phận, phòng ban Công ty đến đội sản xuất.

- Đầu tư xây dựng sửa chữa đường nguyên liệu: 237.209.122 đồng.

- Sửa chữa Hội trường Thành Thắng do Bão số 10 năm 2025 làm hư hỏng nặng: giá trị kinh phí đầu tư khoảng 120 triệu đồng.

=> Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 được xây dựng để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- ĐHĐCD;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Trưởng, Phó phòng ban;
- Các đơn vị Đội; Xưởng;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Võ Hồng Diễm

BÁO CÁO TÓM TẮT
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TỪ 01/01 ĐẾN 31/12/2025
(Số liệu đã được kiểm toán)

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU TẠI NGÀY 31/12/2024	SỐ LIỆU TẠI NGÀY 31/12/2025	GHI CHÚ
A. TÀI SẢN	36,700,513,392	29,519,567,497	
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	27,036,998,665	21,627,281,081	
<i>Trong đó:</i>			
Công nợ phải thu	15,263,466,474	12,858,180,776	Các khoản nợ đầu tư (trừ cao su), phí khoán, nợ ứng ...
- Công nợ khó đòi	1,705,292,118	1,805,087,443	Các khoản nợ từ rất lâu, một số đối tượng nợ hiện không rõ địa chỉ
- Dự phòng phải thu khó đòi	(1,705,292,118)	(1,805,087,443)	
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	9,663,514,727	7,892,286,416	
1. Nguyên giá TSCĐ			
- Số đầu kỳ	17,428,449,830	17,669,216,307	
- Số tăng trong kỳ	531,675,567	0	
- Số giảm trong kỳ	290,909,090	1,388,154,694	
- Số cuối kỳ	17,669,216,307	16,281,061,613	
2. Hao mòn TSCĐ			
- Số đầu kỳ	12,760,857,161	13,100,334,945	
- Số tăng trong kỳ	630,386,874	781,328,889	
- Số giảm trong kỳ	290,909,090	897,794,042	
- Số cuối kỳ	13,100,334,945	12,983,869,792	
3. Giá trị còn lại của TSCĐ			
- Tại ngày đầu năm	4,667,592,669	4,568,881,362	
- Tại ngày cuối năm	4,568,881,362	3,297,191,821	
4. Các khoản phải thu dài hạn	3,815,644,784	3,380,039,062	
- Phải thu dài hạn khác	3,815,644,784	3,380,039,062	Các khoản đầu tư cao su
5. XDCB dở dang	947,775,326	940,725,326	Có Bảng chi tiết kèm theo
6. Tài sản dài hạn khác	331,213,255	274,330,207	
- Chi phí trả trước dài hạn	331,213,255	274,330,207	Có Bảng chi tiết kèm theo
B. NGUỒN VỐN	36,700,513,392	29,519,567,497	
I. NỢ PHẢI TRẢ	15,058,298,286	9,890,241,245	

<i>Trong đó:</i>			
- Nợ ngắn hạn	12,646.323,286	7,478.266,245	Gồm phải trả người bán, người mua trả tiền trước, thuế phải nộp, phải trả NLD, kinh phí Công đoàn.
- Nợ dài hạn	2,411.975,000	2,411.975,000	Nợ vốn 327 từ 1998 trở về trước
II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	21,642,215,106	19,629,326,252	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	20,760,000,000	20,760,000,000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	20,760,000,000	20,760,000,000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	130,816,000	130,816,000	
3. Quỹ đầu tư phát triển	504,589,292	688,744,782	
4. Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu	0	11,509,718	
5. Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	0	
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	246,809,814	(1.961,744,248)	Trong đó: Do thanh lý Vườn Cam quýt: 507,876,437 đồng và Vườn ươm 337,054.759 đồng; Giảm nghĩa vụ 991.613.375 đồng 1,836,544,571 đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2024	NĂM 2025	CỘNG
C. KẾT QUẢ KINH DOANH			
1. Tổng doanh thu thuần	52,842,799,006	15,569,536,016	
- Doanh thu hoạt động kinh doanh	52,478,971,069	15,032,870,875	
- Doanh thu hoạt động tài chính	299,336,192	520,971,641	
- Thu nhập khác	64,491,745	15,693,500	
2. Tổng chi phí	52,551,225,028	17,492,072,940	
- Chi phí hoạt động kinh doanh	52,420,841,927	16,501,401,199	
- Chi phí tài chính	60,515,006	0	
- Chi phí khác	69,868,095	990,671,741	
3. Tổng lợi nhuận thực hiện	291,573,978	(1,922,536,924)	
- Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	58,129,142	(1,468,530,324)	
- Lợi nhuận hoạt động tài chính	238,821,186	520,971,641	
- Lợi nhuận hoạt động khác	(5,376,350)	(974,978,241)	
4. Thuế TNDN phải nộp	61,379,615	0	
5. Tổng lợi nhuận sau thuế	230,194,363	(1,922,536,924)	
6. Lợi nhuận chưa phân phối	230,194,363	(1,922,536,924)	

D. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC			
1. Số còn phải nộp đầu kỳ	297,120,375	175,866,538	
2. Số phát sinh phải nộp trong kỳ	534,377,997	6,780,744,514	
3. Số đã nộp trong kỳ	655,631,834	5,002,942,048	

4. Số còn phải nộp cuối kỳ	175,866,538	1,953,669,004	
Chi tiết các khoản đã nộp ngân sách			
- Thuế GTGT	561,378,466	457,633,251	
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	29,442,159	117,202,390	
- Thuế Môn bài	3,000,000	3,000,000	
- Thuế đất, tiền thuê đất	9,604,250	4,422,358,607	
- Thuế TNCN	7,654,400	2,747,800	
- Truy thu thuế Thu nhập doanh nghiệp	0	0	
- Truy thu thuế TNCN	0	0	
- Các khoản phải nộp khác	44,552,559	0	
E. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1. Khả năng thanh toán nhanh (<i>lần</i>)	1.90	3.55	(TSNH - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn
2. Khả năng thanh toán hiện thời (<i>lần</i>)	2.14	2.89	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn
3. Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu	0.44%	-12.35%	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu
4. Tỷ suất Lợi nhuận/Tổng tài sản	0.63%	-6.51%	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
5. Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn góp của CĐ	1.11%	-9.26%	
6. Lợi nhuận trên 01 cổ phiếu (<i>đồng</i>)	111	-926	

CHỈ TIÊU	NĂM 2024	NĂM 2025	
1. Tổng số lao động hưởng lương	26	24	Không tính lao động chế biến mù cao su, SX phân NPK làm việc theo thời vụ
2. Tổng quỹ lương phải chi trả	2,943,615,000	2,735,457,500	Không tính lương CN chế biến mù cao su, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị và làm việc theo thời vụ
3. Tiền lương bình quân người/tháng	9,434,663	9,498,116	Chưa trừ phần BHXH phải nộp
4. Thù lao của HĐQT, BKS	120,200,000	115,200,000	
- Thù lao của HĐQT	75,000,000	75,000,000	
- Thù lao của BKS	45,200,000	40,200,000	

Ngày 20 tháng 03 năm 2026
Giám đốc công ty

Phó Hồng Diễm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nghệ An, ngày 30 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần nông nghiệp Sông Con;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần nông nghiệp Sông Con;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần nông nghiệp Sông Con đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán UHY;

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội về tình hình hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm 2025. Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 như sau:

Phần I TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu BKS gồm 3 thành viên:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| - Bà: Đặng Thị Hoài Nam | Trưởng ban kiểm soát |
| - Bà: Lê Thị Như Quỳnh | Thành viên ban kiểm soát |
| - Ông: Thái Bá Hồng | Thành viên ban kiểm soát |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên năm 2025

BKS hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại điều lệ do Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua.

Năm 2025, Ban kiểm soát công ty CP nông nghiệp Sông Con đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ toàn công ty thông qua các báo cáo hàng tháng, quý và cả năm 2025.
- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, việc chấp hành Điều lệ công ty, pháp luật nhà nước và quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2025.
- Định kỳ hàng tháng, BKS tham gia các cuộc họp do HĐQT tổ chức để giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của ban điều hành về việc chấp hành và thực hiện Nghị quyết HĐQT và đại hội cổ đông.

- Tham gia các cuộc họp xử lý sai phạm quy chế quản lý điều hành, vi phạm nghĩa vụ và vi phạm quy hoạch cây trồng theo phương án của công ty.

- Trong năm, BKS đã tổ chức các cuộc họp ban định kỳ vào tháng cuối cùng của quý để tổng kết quả hoạt động và triển khai kế hoạch cho quý tiếp theo. Do điều kiện các thành viên kiêm nhiệm nên họp bằng hình thức trao đổi qua kênh trên mạng truyền thông.

- Thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách quy định pháp luật có liên quan.

3.Đánh giá năng lực, hiệu quả của ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát

- Với tinh thần trách nhiệm của mình, trong quá trình hoạt động, từng thành viên Ban kiểm soát luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của mình, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, ban điều hành.

- Các ý kiến đóng góp BKS nói chung cũng như của từng thành viên nói riêng đã được HĐQT, Ban giám đốc tiếp nhận có ý kiến phản hồi.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, ban điều hành và các cán bộ quản lý trong công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao, đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban giám đốc. Căn cứ theo Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty thì có thể dễ dàng nhận thấy các quy định về hoạt động của BKS còn mang tính chất chung chung, chưa cụ thể, còn tồn tại nhiều bất cập, đây chính là một trong những lý do khiến cho hoạt động của BKS không hiệu quả.

Bên cạnh đó BKS hoạt động cũng có một số hạn chế như:

-Với các chức năng được quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, BKS thực hiện quyền giám sát HĐQT và BGD trong việc quản lý điều hành, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong đó tổ chức công tác kế toán, thống kê cũng như trong việc thẩm định BCTC, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Nhưng trên thực tế, BKS chưa thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình trong hoạt động giám sát, thẩm định cũng như các quyền khác được quy định trong luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.

-Về năng lực của BKS: tính liên kết làm việc chưa có hiệu quả nhiều, điều này là một trong các nguyên nhân gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của BKS.

4. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026

- Thực hiện các báo cáo định kỳ của ban kiểm soát.

- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của công ty đã ban hành.

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 đề ra.

- Kiểm tra công tác quản lý bảo toàn vốn, xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy định khác theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, ban giám đốc và các phòng ban trong công ty.

Phần II

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Thông tin đến hoạt động chung của công ty

- Vốn điều lệ tại 31/12/2025: 20.760.000.000 đồng, tương đương 2.076.000 cổ phần.

- Ông: Nguyễn Bá Quý: Giữ chức vụ chủ tịch HĐQT

- Ông: Võ Hồng Điềm: Thành viên HĐQT, giám đốc phụ trách công ty

- Ông: Nguyễn Quốc Mão: Thành viên HĐQT

2. Giám sát hoạt động của hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành

- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu và tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp giao ban, họp ban cán bộ quản lý.

- Đã từng bước nâng cao uy tín, năng lực, thực hiện tốt việc bảo toàn vốn; ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, tuân thủ pháp luật về lao động và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành Nghị quyết và quyết định. Các nghị quyết và quyết định thông qua tại phiên họp đều được thống nhất ý kiến của tất cả các thành viên tham dự và đã phản ánh được định hướng, chiến lược, giải pháp kinh doanh của công ty phù hợp với chủ trương chung của nhà nước và bối cảnh thị trường. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo đúng điều lệ công ty nói chung và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2025 nói riêng.

- Trong công tác điều hành và quản lý doanh nghiệp: HĐQT và Ban giám đốc thực hiện nhiều biện pháp nhằm tăng cường quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động của doanh nghiệp. Đảm bảo tính tuân thủ, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ vụ trọng tâm theo nghị quyết HĐQT và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 ban điều hành công ty đã thực hiện nhiệm vụ nỗ lực và kết quả chỉ tiêu doanh thu đạt 72,14%.

Ban điều hành đã tích cực đôn đốc thu hồi nợ khó đòi nhưng vẫn gặp rất nhiều khó khăn.

3. Tình hình hoạt động của công ty

3.1. Báo cáo tài chính năm 2025

Báo cáo tài chính công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH hãng Kiểm toán UHY. Công ty đã thực việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công

ty đại chúng đầy đủ và kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính về quản lý tài chính.

3.2. Thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh của Đại hội cổ đông

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Đồng	20.760.000.000	20.760.000.000	
2	Tổng doanh thu	Đồng	21.580.444.000	15.569.536.016	
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	666.666.000	-1.922.536.924	
4	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	3,21	-9.26	
5	Lợi nhuận chia cổ tức	Đồng	321	-926	

3.3. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cáo báo tài chính

- Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty TNHH dịch vụ và tư vấn UHY.

3.4. Thù lao và chi phí của HĐQT, BKS và thư ký

Chức danh	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT	1	2.000.000	2.000.000	100%	
Thành viên HĐQT	2	1.500.000đ/người	1.500.000đ/người	100%	
Trưởng BKS	1	1.500.000đ	1.500.000đ	100%	
Thành viên BKS	2	800.000đ/người	800.000đ/người	100%	

- Chi phí hoạt động của HĐQT, ban kiểm soát được chi theo quy chế của công ty và thông qua trước Đại hội đồng cổ đông hằng năm.

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Tết nguyên đán năm 2025 HĐQT quyết định chi thêm thù lao tháng 13 cho các thành viên và thư ký.

3.5. Các chỉ tiêu tài chính trong năm

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2025		01/01/2025
			Giá trị (đồng)	Chỉ số (%)	Chỉ số (%)
A	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	(21.627.281.081-2.954.752.067)/7.478.266.245	3,55	1,9
2	Khả năng thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	21.627.281.081/7.478.266.245	2,89	2,14
B	Cơ cấu tài sản, nguồn vốn				
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	21.627.281.081/29.519.567.497	73,26	73,66
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	7.892.286.416/29.519.567.497	26,73	26,33
3	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	9.890.241.245/29.519.567.497	33,50	41,03

4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	19.629.326.252/29.519.567.497	66,49	58,96
C Hệ số nợ					
1	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	9.890.241.245/19.629.326.252	50,38	65,57
2	Nợ phải thu của khách hàng/tài sản ngắn hạn	%	12.858.180.776/21.627.281.081	59,45	56,45
D Chỉ số hiệu quả hoạt động					
1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	(1.922.536.924)/29.519.567.497	-6,51	0,63
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	%	(1.922.536.924)/5.569.536.016	-12,35	0,44
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn sở hữu (ROE)	%	(1.922.536.924)/20.760.000.000	-9,26	1,11

4. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025

- Tổng doanh thu đạt: 15.569.536.016 đồng (72,14%KH)
 - Thực hiện nghĩa vụ ngân sách và các khoản phải nộp nhà nước: 5.002.942.048 đồng

- Lợi nhuận sau thuế: -1.922.536.924 đồng

Năm 2025, sản lượng mù cao su mù đông 341 tấn, đạt 47 % (341/726 tấn) so với kế hoạch. Các chỉ tiêu kinh doanh khác. Cụ thể:

- Năm 2025, đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính là Công ty TNHH UHY.

- Tiền lương, thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT, BKS 2025 thực hiện đúng nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và Quy chế lương hiện hành của công ty, cụ thể số lượng thành viên HĐQT: 3 người, BKS: 3 người, mức thù lao đối với các chức danh kiêm nhiệm: trưởng BKS là 1.500.000 đồng và 800.000 đồng với ban viên, tiền lương của các thành viên HĐQT là 2.000.000 đồng đối với chủ tịch HĐQT và 1.500.000 đồng đối với thành viên.

Phần III

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm qua là một năm khó khăn đối với ngành nông nghiệp. Thiên tai bão lụt lớn nên sản phẩm nông nghiệp mất mùa, giá vật tư tăng giảm bất thường gây ảnh hưởng lớn đến doanh thu chung cho công ty. Điều này dẫn tới các chỉ tiêu đặt ra không hoàn thành được so với kế hoạch. Vì vậy, trong năm tới ban kiểm soát kiến nghị:

1. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính sát với tình hình thực tế, tập trung đội ngũ công nhân, nhân viên công ty nâng cao tay nghề, trình độ năng lực quản lý.

2. Tăng cường các mối quan hệ và tìm kiếm đối tác mới, tiếp tục tập trung vào các chỉ tiêu sản xuất chính của công ty

3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị nợ phải thu: rà soát, đánh giá và thu hồi các khoản nợ khó đòi, không để phát sinh thêm nợ xấu.

4. Nâng cao hiệu quả quản trị hàng hóa: quản lý định mức mua sắm vật tư, hàng hóa... để đảm bảo quản trị tốt hàng hóa ở mức hợp lý, tránh hư hỏng, mất phẩm chất.

5. Kiểm soát chặt chẽ chi phí và nâng cao chất lượng các loại dịch vụ hơn nữa.

6. HĐQT, Ban điều hành công ty cần xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực tiễn, các kế hoạch này từ cấp văn phòng đến đội trưởng, kế toán cần nắm bắt triển khai kịp thời.

7. Tiếp tục thực hiện rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế quản trị nội bộ theo tính chất và đặc thù của công ty.

8. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ thuê đất diện tích còn lại theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt, đồng thời xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ của công ty.

9. Nâng cao trách nhiệm và năng lực điều hành của bộ máy quản lý công ty, thực hiện tốt các nội quy, quy chế quản lý điều hành của công ty đã đề ra.

10. Cấp phối, tu bổ các tuyến đường trọng yếu và cần thiết để phục vụ sản xuất, xe cộ chờ vật tư, phân bón, sản phẩm một cách thuận lợi.

11. Tiếp tục đẩy mạnh mạng lưới cung ứng vật tư, phân bón, giống, KHKT có chính sách phù hợp cho CNLD và các hộ nhận khoán đáp ứng nhu cầu sản xuất trong thời gian tới, làm tốt chức năng dịch vụ từ bộ phận, phòng ban công ty đến đội, xưởng. Tìm kiếm thị trường đầu ra các loại sản phẩm và một số sản phẩm cây trồng mới để đưa vào sản xuất trên địa bàn công ty nếu thấy có khả năng thực hiện.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội cổ đông cổ đông thường niên năm 2026.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên BKS;
- HĐQT công ty;
- Lưu VT, BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BKS**



Đặng Thị Hoài Nam